

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng

huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

**\* Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
<b>1</b>	<b>Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng</b>		
	Đối với các vật tư, vật liệu chính: Xi măng, sắt thép, cát, đá dăm các loại, bê tông thương phẩm, gạch xây, sơn, gạch ốp lát các loại, cửa nhôm kính, vật tư điện, nước, chống sét, theo quy định tại mục III – Chương V của E-HSMT	Có thuyết minh vật tư có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có bản cam kết vật tư hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư đáp ứng yêu cầu	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
<b>2</b>	<b>Giải pháp kỹ thuật thi công và biện pháp thi công</b>		
2.1	Bản vẽ và thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước thoát nước và cung cấp điện trong quá trình thi công	Có bản scan bản vẽ và thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường đáp ứng theo yêu cầu.	Đạt
		Không có bản scan bản vẽ và thuyết minh hoặc có bản scan bản vẽ và thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường nhưng không đáp ứng theo yêu cầu	Không đạt

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
2.2	Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên	Có bản scan sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên	Đạt
		Không có bản scan sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường hoặc không có thuyết minh sơ đồ, không ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên	Không đạt
2.3	Bản vẽ và thuyết minh biện pháp thi công các công tác chủ yếu của gói thầu: Đào đất, gia cố thành hố móng, bê tông + ván khuôn + cốt thép (phần móng, phần thân), xây, trát, ốp, lát, sơn, cửa, lợp mái, cấp điện, cấp thoát nước, chống sét	Có bản scan bản vẽ và thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, phù hợp cho các hạng mục.	Đạt
		Không có hoặc có bản scan bản vẽ và thuyết minh biện pháp thi công nhưng không đầy đủ hoặc không phù hợp	Không đạt
<b>3</b>	<b>Tiến độ thi công</b>		
3.1	Thời gian thi công: Thời gian thi công gói thầu đáp ứng tiến độ theo yêu cầu của E-HSMT	Đề xuất thời gian thi công toàn bộ gói thầu $\leq 120$ ngày.	Đạt
		Đề xuất thời gian thi công toàn bộ gói thầu $> 120$ ngày.	Không đạt
3.2	Tính phù hợp: (a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. (b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ và hợp lý/ khả thi cho cả 2 nội dung (a) và (b).	Đạt
		Không đáp ứng đủ và đúng cho cả 2 nội dung (a) và (b).	Không đạt
3.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý/ khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Có Biểu tiến độ thi công khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
		Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng	Không đạt

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		không hợp lý, không khả thi hoặc không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	
<b>4</b>	<b>Biện pháp bảo đảm chất lượng</b>		
4.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị để sử dụng trong thi công gói thầu.	Có thuyết minh về các biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị để sử dụng trong thi công gói thầu với nội dung hợp lý, khả thi.	Đạt
		Không có thuyết minh về các biện pháp để bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị để sử dụng trong thi công gói thầu hoặc có thuyết minh nhưng nội dung không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
4.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công cho từng hạng mục của gói thầu	Có thuyết minh về biện pháp bảo đảm chất lượng thi công cho từng hạng mục của gói thầu với nội dung hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật thi công	Đạt
		Không có thuyết minh về biện pháp bảo đảm chất lượng thi công cho từng hạng mục của gói thầu hoặc có thuyết minh nhưng nội dung không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật thi công	Không đạt
<b>5</b>	<b>An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường</b>		
5.1	Biện pháp an toàn lao động	Có thuyết minh về biện pháp bảo đảm an toàn lao động tại công trường với nội dung hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có hoặc thuyết minh không rõ ràng, sơ sài về biện pháp bảo đảm an toàn lao động tại công trường	Không đạt

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
5.2	Biện pháp phòng cháy chữa cháy	Có thuyết minh về biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy tại công trường với nội dung hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.3	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Có thuyết minh về biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thi công gói thầu với nội dung hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có thuyết minh về biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thi công gói thầu hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
<b>6</b>	<b>Bảo hành và uy tín của nhà thầu</b>		
6.1	Bảo hành công trình: Thời gian bảo hành 12 tháng.	Thời gian bảo hành công trình theo đề xuất của nhà thầu $\geq 12$ tháng.	Đạt
		Nhà thầu không có đề xuất về thời gian bảo hành công trình hoặc có đề xuất nhưng thời gian bảo hành theo đề xuất $< 12$ tháng.	Không đạt
6.2	Uy tín của nhà thầu: Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm (2023, 2024, 2025) trở lại đây. Cam kết của nhà thầu.	Không có hợp đồng tương tự bị chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự phải bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu (Nhà thầu phải đính kèm theo bản cam kết của nhà thầu).	Đạt
		Có hợp đồng tương tự bị chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu hoặc có hợp đồng tương tự phải bỏ dở hợp đồng	Không đạt

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		do lỗi của nhà thầu.	
6.3	Uy tín nhà thầu thông qua việc tham dự thầu các gói thầu trước đây. Cam kết của nhà thầu.	Nhà thầu không bị cấm tham dự thầu bởi bất kỳ chủ đầu tư nào (thông tin nhà thầu bị cấm tham dự căn cứ theo danh sách Tổ chức/Cá nhân vi phạm được đăng tải rộng rãi trên mạng đấu thầu quốc gia - Bộ Kế hoạch và Đầu tư). (Nhà thầu phải đính kèm theo bản cam kết của nhà thầu).	Đạt
		Nhà thầu bị cấm tham dự thầu bởi bất kỳ một chủ đầu tư.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	<b>a) Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt</b>	<b>Đạt</b>	
	<b>b) Không thuộc trường hợp (a)</b>	<b>Không đạt</b>	